

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN PHONG ĐIỀN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/01/2020
V/v: “không công nhận quan hệ
vợ chồng”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Mỹ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thanh Hải

2. Ông Nguyễn Văn Sang

Thư ký phiên tòa: ông Lê Văn Ban, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số 317/2019/TLST-HNGĐ ngày 13/12/2019 về việc “không công nhận quan hệ vợ chồng”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 136/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26/12/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: bà Lâm Thị Bích V, sinh năm: 2001

HKTT: ấp Nh.Th, xã Nh.A, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: ông Nguyễn Trung H, sinh năm: 1998

HKTT: ấp Tr.N, xã Tr. L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện 10/12/2019 của nguyên đơn cũng như lời trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: V và H có tìm hiểu nhau 01 thời gian mới tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có tổ chức đám cưới vào tháng 04/2018 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung thì gia đình chỉ hạnh phúc một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trở nên gay gắt từ lúc con chung chào đời tháng 10 năm 2018. Lý do là bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên ly thân đến nay đã hơn 01 năm. Trong thời gian ly thân

hai bên vẫn còn liên lạc nhưng không hàn gắn được. Nay V không còn tình cảm với H, nên V cầu ly hôn với H

- Về con chung: có 01 con chung tên Lâm Thiên N (nữ) sinh ngày 11/10/2018. Trong thời gian sống ly thân thì con chung do V trực tiếp nuôi dưỡng và con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Do đó, V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con

- Về tài sản chung và nợ chung: không có

** Phía bị đơn Nguyễn Trung H trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:* H thống nhất là ông với V có tìm hiểu nhau và tự nguyện tiến tới hôn nhân, không có đăng ký kết hôn. Sau khi sống chung với nhau như vợ chồng thì ông, bà phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau vì cả hai còn trẻ tuổi, kinh tế khó khăn khi có con chung vì vậy ông bà không hàn gắn được và đã ly thân từ tháng 10 năm 2018. Trong thời gian không sống chung với nhau, ông H đã suy nghĩ kỹ mối quan hệ giữa ông, bà không hàn gắn được vì vậy ông H thống nhất Tòa án tuyên bố không công nhận ông H và bà V là vợ chồng

- Về con chung: thống nhất với ý kiến của bà V là có 01 con chung tên Lâm Thiên Nh (nữ) sinh ngày 11/10/2018. Do con còn nhỏ ông H thống nhất để con chung cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: thống nhất không có

Sau đó, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn Trung H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Lâm Thị Bích V và Nguyễn Trung H tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn. Ngày 10/12/2019, bà V có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng với ông H, không có tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông H đăng ký thường trú tại ấp Tr.N, xã Tr.L, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ nên Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thụ lý giải quyết theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà V và ông H đều thống nhất là cuộc sống chung của hai người có mâu thuẫn không thể khắc phục, không hàn gắn để tiếp tục chung sống nên bà V yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng thì ông H cũng thống nhất. Do ông H và bà V tự nguyện chung sống với nhau nhưng không có đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội không công nhận bà V với ông H là vợ chồng.

[3] Về con chung: các bên đương sự trình bày thống nhất có 01 con chung tên Lâm Thiên Nh (nữ) sinh ngày 11/10/2018. Tuy trong giấy khai sinh không ghi họ tên cha nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bên đều thống nhất cháu Nh là con chung và các bên đương sự đã tự thỏa thuận thống nhất người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là nguyên đơn. Bà V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: các đương sự thống nhất không có nên không đặt ra xem xét.

[5] Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 9, Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn

- *Về quan hệ hôn nhân:* Không công nhận bà Lâm Thị Bích V và ông Nguyễn Trung H là vợ chồng

- *Về con chung:* Giao con chung Lâm Thiên Nh (nữ) sinh ngày 11/10/2018 cho bà V tiếp tục nuôi dưỡng. Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông H không ai được quyền ngăn cản.

- *Án phí hôn nhân sơ thẩm:* bà Lâm Thị Bích V phải nộp 300.000 đồng, chuyển tiền tạm ứng án phí tại phiếu thu số AA/2016/001490 ngày 11/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ thành án phí.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn và kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND Tp. Cần Thơ;
- VKSND H. Phong Điền;
- THA H. Phong Điền;
- Lưu HS (2).

Hồ Mỹ Xuân

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Hải Nguyễn Văn Sang

Hồ Mỹ Xuân

